

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 21/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Long Văn Hoàng

2. Bà Trương Thị B

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Chiến- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2021/QĐST ngày 30/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021 ngày 30/12/2021 đối với bị cáo:

Vũ Đình D, tên gọi khác: Không, sinh ngày 23 tháng 6 năm 1990, tại Tam Nông – Phú Thọ.

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai;

Nghề nghiệp trước khi bị bắt: Công chức; Nơi làm việc: Ủy ban nhân dân xã C, huyện Mường Khương; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Đình D, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1964, hiện cùng trú tại xã T, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại Tổ dân phố X, thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ủy ban nhân dân xã C, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo pháp luật: Anh Sùng Văn B sinh năm 1982 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Thào A S sinh năm 1972 Địa chỉ: thôn Ngải Phóng Chồ, xã C, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt,

2. Anh Cự P- Địa chỉ: thôn J, xã C, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Những người làm chứng:

1. Anh Thào P sinh năm 1984. Địa chỉ: thôn J YB, xã C, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

2. Chị Lùng Tái D sinh năm 1986 Địa chỉ: thôn Q, thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có Mặt.

3. Chị Lèng Thị A sinh năm 1993. Địa chỉ: thôn C, xã Nấm Lư, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng Mặt.

4. Anh Cự W sinh năm 1989. Địa chỉ: thôn J Y B, xã C, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

5. Anh Giàng P sinh năm 1991. Địa chỉ: thôn S, xã C, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

6. Anh Giàng T sinh năm 1984. Địa chỉ: thôn L, xã C, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

7. Anh Ma C sinh năm 1984. Địa chỉ: thôn N, xã C, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

8. Anh Cự Y sinh năm 1987. Địa chỉ: thôn J Y A, xã C, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

9. Anh Sùng Nsinh năm 1979. Địa chỉ: thôn N xã C, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

10. Anh Sùng J sinh năm 1986. Địa chỉ: thôn N, xã C, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Ngày 01/7/2015, Vũ Đình D được tuyển dụng vào làm kế toán của xã C, huyện Mường Khương theo quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 12/6/2015. Vũ Đình D có nghiệp vụ về tài chính - kế toán (có bằng đại học) và biết rõ nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo sự phân công của ông Thào A S - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C. Trong năm 2019, với chức vụ là Kế toán xã C, huyện Mường Khương, Vũ Đình D đã không chi trả tiền phụ cấp đặc thù quân sự và tiền duy tu, bảo dưỡng công trình thủy lợi cho những người được hưởng mà thực hiện việc

ký giả tên của những người này vào mục đích người nhận tiền trong các danh sách ký nhận tiền để chiếm đoạt tổng số tiền là 96.996.650 đồng. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Lợi dụng việc thanh quyết toán tiền cấp bù thủy lợi phí của xã C năm 2019, tháng 6/2019 Vũ Đình D đã lập hồ sơ khống, giả mạo chữ ký của Tổ trưởng Tổ thủy nông xã C, huyện Mường Khương, gồm: Cư W trú tại thôn P Chen Y B, xã C; Giàng P trú tại thôn Sảng Lùng Chéng, xã C; Giàng T trú tại thôn Lò Suối Túng, xã C; Ma C trú tại thôn Ngải Phóng Chồ, xã C; Cư Y, sinh năm 1987, trú tại thôn J Y A, xã C; Sùng N trú tại thôn Ngải Phóng Chồ, xã C và Sùng J trú tại thôn Lùng Chéng Nùng, xã C để ký nhận vào Danh sách nhận tiền ngày 22/6/2019 chiếm đoạt số tiền 83.121.000 đồng. Số tiền này D đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ hai: Lợi dụng việc làm thủ tục thanh toán chế độ phụ cấp đặc thù quân sự năm 2019 theo D định số 03/2016/NĐ-CP ngày 15/1/2016 của Chính phủ, ngày 27/11/2019 Vũ Đình D đã lập danh sách người nhận tiền gồm anh Cư P là Thôn Đội trưởng và anh Thào P là Trung Đội trưởng Trung Đội cơ động Ban chỉ huy Quân sự xã C rồi giả chữ ký của anh Cư P và anh Thào P tự ký nhận vào ô nhận tiền để chiếm đoạt của anh Cư P 11.110.850 đồng, của anh Thào P là 2.764.800 đồng, tổng cộng số tiền D chiếm đoạt từ hành vi trên là 13.875.650 đồng. Số tiền này D đã chi tiêu cá nhân hết.

Kết luận giám định số 45/GĐTL ngày 15/7/2021, của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận chữ ký tên Cư Chứ, Giàng P, Giàng T, Ma C, Cư Y, Sùng N và Sùng J trong “Hồ sơ cấp bù thủy lợi phí xã C năm 2019” và chữ ký của Cư Chứ, Giàng P, Giàng T, Ma C, Cư Y, Sùng N và Sùng J không phải do một người ký ra.

Kết luận giám định số 19/GĐTL ngày 29/3/2021, của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận chữ ký ở danh sách nhận tiền và chữ ký của Cư P, Thào P không phải do cùng một người ký ra.

Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 27/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Vũ Đình D về tội “Tham ô tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Sau khi thụ lý vụ án, ngày 15/11/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương có văn bản số 269/CV-VKS ngày 15/11/2021 về việc đề D trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 03/2021/QĐ-TA ngày 17/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương trả hồ sơ điều tra bổ sung theo văn bản của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương. Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 18/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương đã truy tố bị cáo Vũ Đình D về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ Luật hình sự và chuyển hồ sơ để Tòa án nhân dân huyện Mường thụ lý giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà bị cáo Vũ Đình D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày

18/11/2021 và đề D Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Vũ Đình D phạm tội “Tham ô tài sản”, Về hình phạt, đề D áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đình D từ 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng đến 08 (Tám) năm tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề D về trách nhiệm dân sự, án phí theo quy định của pháp luật

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 353 của Bộ luật hình sự cấm bị cáo Vũ Đình D đảm nhiệm chức vụ từ 01 (Một) năm đến 02 (Hai) năm.

Hội đồng xét xử xét thấy đề D của Kiểm sát viên về hình phạt bổ sung Cấm bị cáo Vũ Đình D đảm nhiệm chức vụ là không cần thiết vì sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền đã tham ô. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó về trình tự, thủ tục điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Vũ Đình D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nghiệp vụ kết toán và sự hiểu biết pháp luật nhưng do háms lợi, năm 2019 bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý với giá trị 96.996.650 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, xâm phạm quan hệ sở hữu, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Mường Khương.

Với các yếu tố, tình tiết như đã phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục pháp luật tại địa phương.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Vũ Đình D tại phiên tòa hôm nay và tại Cơ quan điều tra đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại hơn nữa bố của bị cáo là Vũ Đình Dương được Hội đồng Nhà Nước tặng thưởng Huân Chương kháng chiến

hạng ba, Ông nội của bị cáo là Vũ Văn Thực được Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ tặng bằng khen kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược, bản thân bị cáo D được Chủ tịch UBND huyện Mường Khương tặng thưởng Giấy khen được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các đối tượng liên quan như sau:

Đối với Thảo A S là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện Mường Khương (hiện chuyển công tác khác), chủ tài khoản, do thiếu kiểm tra và tin tưởng cấp dưới trong việc tham mưu ký chứng từ và danh sách nhận tiền đã dẫn đến việc bị cáo chiếm đoạt tiền ngân sách. Tuy nhiên do ông S đã phát hiện ra sai phạm của D và đề D thanh tra, kiểm tra ngay và sai phạm của ông S chưa đến mức phải xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra đã đề D xử lý hành chính là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lùng Tãi D là Thủ quỹ Ủy ban nhân dân xã C, quá trình thực hiện nhiệm vụ đã thiếu trách nhiệm trong quản lý tiền ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, do Lùng Tãi D không được hưởng lợi gì và sai phạm của Lùng Tãi D chưa đến mức phải xử lý về hình sự nên Cơ quan điều tra đề D xử lý hành chính là phù hợp do đó hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lèng Thị A là cán bộ văn hoá xã C, là người đã ký tên vào một số chứng từ rút tiền không đúng quy định, đã vi phạm điểm c khoản 2 Điều 8 D định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ. Tuy nhiên do Lèng Thị A không được hưởng lợi gì, hậu quả gây ra chưa đến mức phải xử lý về hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với kiến D của Cơ quan Thanh tra huyện Mường Khương về việc Vũ Đình D có dấu hiệu tham nhũng số tiền 28.406.000 đồng từ số tiền 77.700.000 đồng là tiền bảo hành công trình cấp nước sinh hoạt thôn Sả Lùng Chéng, xã C, công trình hoàn thành cuối năm 2018. Quá trình điều tra đã xác định D đã trả đủ số tiền 77.700.000 đồng cho anh Nguyễn Văn Nghiệp là Giám đốc Công ty TNHH một thành viên hoạt động xây dựng công nghiệp, là đơn vị thi công bảo hành công trình cấp nước sinh hoạt thôn Sả Lùng Chéng, xã C vào cuối năm 2019. Sau đó, D đã vay lại số tiền này của anh Nghiệp, tại biên bản ghi lời khai tại cơ quan điều tra, anh Nghiệp cũng xác định số tiền trên anh Nghiệp cho D vay với tư cách cá nhân, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý Vũ Đình D về hành vi này là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Hai lần thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tham ô tổng số tiền 96.996.650 đồng, Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền bị cáo đã tham ô. Ngày 31/8/2021 anh Vũ Hoàn là W của bị cáo đã đưa cho bị cáo D nộp số tiền 97.000.000 đồng tại cơ quan điều tra công an huyện Mường Khương để khắc phục hậu quả cho bị cáo gây ra. Số tiền này ông Vũ Duy Hùng cán bộ điều tra Công an huyện Mường Khương hiện tạm gửi vào tài khoản số 394909047313. Của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương tại kho bạc nhà nước huyện Mường Khương (theo giấy

nộp tiền vào tài khoản số 394909047313 ngày 9/9/2021. Trong số tiền đã nộp còn dư lại 3.350 đồng, tại phiên tòa anh Vũ Hoàn không có mặt nhưng đã xác định số tiền trên anh đã đưa cho bị cáo D nộp toàn bộ cho nhà nước, anh Hoàn không yêu cầu gì, xét thấy ý kiến của anh Vũ Hoàn mặc dù tại phiên tòa không có mặt nhưng đã có đơn không lấy lại số tiền trên là hoàn toàn tự nguyện, do đó xác định toàn bộ số tiền 97.000.000 đồng do anh Vũ Hoàn đưa cho bị cáo D nộp là tiền khắc phục hậu quả cho bị cáo, do đó yêu cầu cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mường Khương chuyển toàn bộ số tiền trên cho cơ quan thi hành án dân huyện Mường Khương để đảm bảo công tác thi hành án. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay anh Sùng Văn B yêu cầu bị cáo D phải bồi thường Số tiền 83.121.000 đồng D đã chi tiêu cá nhân hết nên D phải trả lại cho Ủy ban nhân xã C và số tiền 11.110.850 đồng mà D đã chiếm đoạt tiền phụ cấp đặc thù quân sự năm 2019 của anh Cư P ông Sùng Văn B là người đại diện theo pháp luật yêu cầu bị cáo D phải hoàn trả số tiền trên để chi trả cho anh Cư P xét thấy là phù hợp. Đối với số tiền bị cáo D chiếm đoạt của anh Thảo P là 2.764.800 đồng tiền phụ cấp đặc thù quân sự năm 2019 mà đáng ra anh Thảo P không được hưởng tiền chế độ này vì anh Thảo P đã nghỉ miễn nhiệm chức vụ Trung đội trưởng dân quân cơ động năm 2018 vì vậy số tiền 2.764.800 đồng cần nộp ngân sách Nhà Nước là phù hợp. Đối với số tiền còn dư lại 3.350 đồng, tại phiên tòa bị cáo D không lấy lại số tiền trên vì vậy cần nộp ngân sách Nhà nước nên cần căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46 khoản 1 điều 48 Bộ Luật hình sự; Điều 357; Điều 358; Điều 468; Điều 584 khoản 1 điều 589 của Bộ luật dân sự để giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Vũ Hoàn không có mặt nhưng anh Vũ Hoàn có đơn không nhận lại số tiền trên, anh Vũ Hoàn xác định số tiền đã đưa cho bị cáo D nộp tại Cơ quan điều tra để bồi thường cho bị cáo là gia đình tự nguyện bồi thường cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo trả lại, xét thấy việc gia đình bị cáo bồi thường là tự nguyện và cho bị cáo số tiền nêu trên nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 353 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung, tuy nhiên sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền đã tham ô. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 D quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 353, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

1.1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đình D phạm tội “Tham ô tài sản”

1.2. Xử phạt bị cáo Vũ Đình D 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2.Về Trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46 khoản 1 điều 48 Bộ Luật hình sự; Điều 357; Điều 358; Điều 468; Điều 584 khoản 1 điều 589 của Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Vũ Đình D phải bồi thường số tiền 83.121.000 đồng cho Ủy ban nhân dân xã C huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai do anh Sùng Văn B là đại diện theo pháp luật.

- Buộc bị cáo Vũ Đình D phải bồi thường số tiền 11.110.850 đồng cho anh Cư P do anh Sùng Văn B là chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai làm đại diện.

- Nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.768.150 đồng.

Ba khoản tiền trên trong số 97.000.000 đồng, Số tiền này hiện tạm gửi vào tài khoản số 394909047313. Của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mường Khương tại kho bạc nhà nước huyện Mường Khương (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 394909047313 ngày 09/9/2021, yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357; khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

3.Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a,c,g khoản 1 Điều 23 D quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và C dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Đình D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Bị hại Ủy ban nhân dân xã C do anh Sùng Văn B là người đại diện theo pháp luật, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Thảo A S có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Cư P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ.
- Công an huyện Mường Khương 2;
- Thi hành án phạt tù;
- Chi cục THADS huyện Mường Khương;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hải Quân